

Số: /BC-HĐND

Đồng Tháp, ngày tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO

Thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách về các Báo cáo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết liên quan đến lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách tại kỳ họp lần thứ 17 khóa IX

Kính thưa:

- Chủ tọa kỳ họp
- Các vị đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh
- Các vị khách dự

Để chuẩn bị cho kỳ họp lần thứ 17 HĐND tỉnh khoá IX, ngày 12 tháng 11 năm 2020, Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức cuộc họp Ban để thẩm tra các báo cáo, tờ trình, dự thảo Nghị quyết liên quan đến lĩnh vực KT-NS. Ban KT-NS xin báo cáo với các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thẩm tra như sau:

A. Thẩm tra Tờ trình số 123/TTr-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2020 của UBND tỉnh về việc thông qua danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng KT-XH ưu tiên phát triển của địa phương do Quỹ Đầu tư phát triển thực hiện đầu tư trực tiếp và cho vay giai đoạn 2021-2025.

I. Nội dung tờ trình:

1. Về cơ sở pháp lý và sự cần thiết

Căn cứ Nghị định 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương (Nghị định 138); Nghị định 37/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2014 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 138 (Nghị định 37). Năm 2015 Hội đồng nhân dân Tỉnh đã ban hành Nghị quyết 18/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 Về danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của địa phương do Quỹ Đầu tư phát triển Đồng Tháp thực hiện đầu tư trực tiếp và cho vay giai đoạn 2016 – 2020. Để tiếp tục làm cơ sở triển khai thực hiện trong giai đoạn 2021 – 2025 cần thiết ban hành Nghị quyết mới. Do vậy, UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh ban hành nghị quyết Về danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của địa phương do Quỹ Đầu tư phát triển Đồng Tháp thực hiện đầu tư trực tiếp và cho vay giai đoạn 2021 – 2025 là cần thiết và đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung trình

Qua xem xét, dự kiến danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của địa phương do Quỹ Đầu tư phát triển Đồng Tháp thực hiện đầu tư trực tiếp và cho vay giai đoạn 2021 – 2025 so với Nghị quyết 18/2015 của giai đoạn 2016-2020. Nhận thấy có bổ sung vào danh mục của “Lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội khác và đầu tư mở rộng, phát triển sản xuất của doanh nghiệp tại địa phương” 4 loại hình ưu tiên đầu tư như sau: (1) Đầu tư sản xuất thuốc, phân bón phục vụ nông - lâm - thủy sản đạt chuẩn; trồng trọt, sản xuất giống cây

trồng - vật nuôi, dự án bảo quản nông sản sau thu hoạch ứng dụng công nghệ cao; đầu tư cơ sở bảo quản, giết mổ thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư của tỉnh; đầu tư các dự án thuộc Đề án tái cơ cấu nông nghiệp của tỉnh và các dự án thuộc danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư trong nông nghiệp, nông thôn theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh (2) Đầu tư xây dựng hạ tầng thuộc tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới (đạt chuẩn nâng cao, kiểu mẫu); đầu tư xây dựng hạ tầng làng nghề thủ công mỹ nghệ, làng nghề nông thôn tập trung; dự án hạ tầng phục vụ chế biến nông, lâm, thủy sản công nghệ cao theo chuỗi (3) Logistics (kho bãi, vận tải và dịch vụ hậu cần cảng biển), đầu tư khu logistics tập trung, đầu tư cảng và hậu cần cảng, đầu tư hạ tầng kỹ thuật thông tin, viễn thông (4) Đầu tư các dự án chuyển đổi số, kinh tế số, khu đô thị thông minh; nhà dưỡng lão theo quy hoạch; dự án đầu tư xây dựng khu dự trữ nước ngọt phục vụ phát triển bền vững; dự án hạ tầng phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội biên giới là phù hợp với Nghị định 37 và phù hợp với phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 – 2025 của địa phương. Song, trong giai đoạn 2021-2025 đã loại 3 loại hình ưu tiên đầu tư ra khỏi danh mục so với Nghị quyết 18/2015 của HĐND tỉnh như sau: (1) Đầu tư mới hoặc mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất, sản xuất công nghiệp phụ trợ, phát triển thương mại dịch vụ và công nghiệp theo hướng gia tăng giá trị sản phẩm (2) Đầu tư phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng KT-XH có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu; dự án nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với tạo việc làm, nâng cao thu nhập người dân, đảm bảo an sinh xã hội, bảo vệ môi trường được UBND tỉnh phê duyệt (3) Đầu tư các dự án khác thuộc đề án tái cơ cấu nông nghiệp, phát triển du lịch, xã hội hóa giáo dục, y tế, thể dục, thể thao, dạy nghề được tỉnh giao. Ban KT-NS đề nghị giữ y 03 loại hình như Nghị quyết số 18/2015 của HĐND tỉnh vì lý do đây là những lĩnh vực cần thiết và đã có những dự án đang thực hiện. Đồng thời, Ban KT-NS đề nghị bổ sung 03 loại hình ưu tiên đầu tư vào danh mục thuộc các lĩnh vực sau: (1) Lĩnh vực kết cấu hạ tầng giao thông, năng lượng, môi trường “Đầu tư hệ thống quan trắc môi trường phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội” (2) Lĩnh vực công nghiệp, công nghiệp phụ trợ “Đầu tư các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng sản xuất vật liệu xây dựng không nung; may mặc” (3) Lĩnh vực Nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn “Đầu tư xây dựng và phát triển trang trại nông, lâm, thủy sản kết hợp mô hình kinh tế hiệu quả theo hướng công nghệ cao”, “Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp dự án phục vụ sản xuất, chế biến dược liệu và các sản phẩm từ dược liệu”.

II. Thẩm tra Dự thảo Nghị quyết:

Ban Kinh tế Ngân sách cơ bản thống nhất dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, đề nghị bổ sung những nội dung như đã nêu trên.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

B. Thẩm tra Tờ trình số 107/TTr-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh về việc thông qua danh mục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước để thực hiện dự án năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

I. Thẩm tra Tờ trình:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết:

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị quyết số 122/NQ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Đồng Tháp; Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước để thực hiện dự án năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là cần thiết và đúng quy định.

2. Thẩm tra nội dung Tờ trình:

a. Đánh giá kết quả thực hiện năm 2020: Danh mục chuyển mục đích đất trồng lúa nước để thực hiện dự án năm 2020 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua 04 Nghị quyết¹, với tổng số 35 dự án, với diện tích 17,182 ha. Qua đó kết quả thực hiện năm 2020 như sau:

- Số dự án đã thực hiện 09/35 dự án bằng, về diện tích bằng 6,95 ha, đạt 25,71% và bằng 40,45% về diện tích;

- Số dự án chuyển sang năm 2021 thực hiện 26/35 dự án, với diện tích 10,23 ha, chiếm 74,29% và bằng 59,55% diện tích.

Qua đó nhận thấy, được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của UBND tỉnh, Công tác xây dựng kế hoạch sử dụng đất hàng năm phù hợp với yêu cầu kêu gọi đầu tư, tuy nhiên, do chịu ảnh hưởng của đại dịch covid 19 nên đã tác động đến công tác triển khai thực hiện của các nhà đầu tư đạt thấp, từ đó số dự án chuyển sang năm sau có tăng so với năm trước liền kề và không có dự án phải loại bỏ². Ngoài nguyên nhân trên đề nghị UBND tỉnh cần đánh xem còn nguyên nhân nào khác tác động để có giải pháp chấn chỉnh trong thời gian tới.

b. Danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp năm 2021: UBND tỉnh tổng hợp trên cơ sở nhu cầu đăng ký danh mục của các địa phương. Theo đó, UBND tỉnh trình tổng số 11 dự án, với diện tích đất chuyển mục đích 26,89 ha.

Ban KT-NS cơ bản thống nhất nội dung tờ trình. Tuy nhiên, Ban đề nghị UBND tỉnh quan tâm một số vấn đề sau:

- Chỉ đạo ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ trong lập quy hoạch kế hoạch nhu cầu sử dụng đất hàng năm đảm bảo đúng theo quy hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện tốt công tác kêu gọi đầu tư, chủ động định hướng nhà đầu tư thực hiện đầu tư theo kế hoạch sử dụng đất hàng năm đã được phê duyệt.

- Chỉ đạo việc thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa hàng năm theo đúng quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về quản lý, sử dụng đất trồng

¹ Nghị quyết số 298/2019/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 (17 DA, 8,226ha); 314/2020/NQ-HĐND ngày 21/4/2020 (05 DA, 2,4252ha); 333/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 (08 DA, 4,1719ha) và 356/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 (05 DA, 2,3589ha).

² Danh mục dự án thực hiện 2019 là 14/39, số dự án chuyển sang năm sau là 25/39 dự án.

lúa và các pháp luật khác có liên quan; đảm bảo công khai, minh bạch, chặt chẽ tránh để xảy ra thất thoát ngân sách nhà nước, khiếu kiện, khiếu nại kéo dài trên đại bàn tỉnh.

- Chỉ đạo ngành chuyên môn và các ngành có liên quan tổng hợp, xem xét phê duyệt phương án, kiểm tra kiên quyết không giải quyết giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất đối với các trường hợp đã được giao đất, cho thuê đất nhưng không sử dụng, sử dụng sai mục đích theo quy định của pháp luật đất đai. Đồng thời chỉ đạo các địa phương định kỳ hằng năm rà soát, báo cáo tình hình quản lý và sử dụng đất trồng lúa theo quy định.

II. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết

Ban KT-NS thống nhất như dự thảo Nghị quyết.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

C. Thẩm tra Tờ trình số 108/TTr-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh về việc thông qua danh mục dự án thu hồi đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

I. Thẩm tra Nội dung Tờ trình:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết:

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị quyết số 122/NQ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Đồng Tháp; Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về danh mục dự án thu hồi đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là cần thiết và đúng quy định.

2. Nội dung Tờ trình:

a. Kết quả thực hiện năm 2020: Danh mục án thu hồi đất trong năm 2020 HĐND tỉnh đã ban hành 04 Nghị quyết về danh mục dự án thu hồi đất³, với tổng số 144 dự án, diện tích thu hồi 371,0 ha. Qua xem xét kết quả thực hiện của UBND tỉnh, Ban KT-NS nhận thấy:

- Số dự án đã thực hiện 16/144 dự án, với diện tích 21,39 ha⁴, đạt tỷ lệ 11,11% về dự án và 5,77% về diện tích, các dự án được thực hiện đã góp phần phát triển về cơ sở hạ tầng, đô thị, khu dân cư nông thôn, hạ tầng góp phần phát triển kinh - xã hội của địa phương;

- Số dự án chuyển sang năm 2021 thực hiện 127/144 dự án, với diện tích 343,61 ha, bằng 88,19% về dự án và bằng 92,62% diện tích⁵.

- Số dự án loại bỏ 01 dự án, với diện tích 6,0 ha, bằng 0,69% về dự án và bằng 1,62% diện tích⁶.

³ Nghị quyết số 297/2019/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 (66 DA, 118,85ha); 313/2020/NQ-HĐND ngày 21/4/2020 (06 DA, 50,4544ha); 332/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 (49 DA, 168,54ha) và 357/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 (23 DA, 33,16ha).

⁴ Có 16 dự án được triển khai thực hiện với 21,39 ha: vốn Trung ương 01 dự án, 0,25 ha; vốn NS Tỉnh 02 dự án, 1,41 ha; vốn NS cấp huyện 11 dự án, 18,22 ha.

⁵ Có 114 dự án chuyển sang năm 2020 với 222,21 ha: Trung ương: 8 dự án, 48,50 ha; cấp Tỉnh: 10 dự án, 52,36 ha; cấp huyện: 90 dự án, 104,20 ha; nhà nước và nhân dân cùng làm: 4 dự án, 1,75 ha; đối tác công tư 01 dự án 15,40 ha.

Qua kết quả thực hiện năm 2020 cho thấy công tác lập kế hoạch thu hồi đất chưa rà soát khả năng thực hiện, dẫn đến đưa ra nhiều dự án thu hồi nhưng không thực hiện được do không đảm bảo khả năng nguồn vốn (công tác chuẩn bị đầu tư chưa tốt, nhất là khâu lập phương án đền bù, giải phóng mặt bằng thu hồi đất, đã làm dự án không triển khai được, ảnh hưởng kế hoạch đầu tư công). Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo rà soát tổng thể danh mục dự án thu hồi đất được HĐND quyết nghị từ đầu nhiệm kỳ đến nay nhằm xác định tổng số dự án đã thực hiện, tổng số dự án chuyển tiếp, tổng số dự án quá thời hạn chưa thực hiện phải hủy bỏ theo quy định. Xác định, nguyên nhân, giải pháp để nâng cao tính khả thi đối với công tác thu hồi đất cho giai đoạn sau.

b. Danh mục dự án thu hồi đất năm 2021:

- Đối với các danh mục dự án thu hồi đất năm 2021 được UBND tỉnh tổng hợp trên cơ sở nhu cầu đăng ký danh mục của các địa phương, các ngành và các dự án đã được cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt là phù hợp. Theo đó, UBND tỉnh trình tổng số 58 dự án, với diện tích đất thu hồi 87,76 ha⁷.

Ban KT-NS cơ bản thống nhất với nội dung Tờ trình của UBND tỉnh. Tuy nhiên, Ban đề nghị UBND tỉnh quan tâm một số vấn đề sau:

- Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường và địa phương rà soát lại việc quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh, sớm dự báo số dự án đăng ký mới trong năm. Cần lưu ý rà soát những dự án đã được HĐND tỉnh thông qua đã quá thời hạn 03 năm nhưng không thực hiện để loại bỏ, nhằm giảm tỷ lệ dự án chưa được thực hiện⁸.

- Chỉ đạo các Sở, ban, ngành và các địa phương phối hợp trong công tác quản lý nhà nước, thực hiện rà soát kế hoạch sử dụng đất năm 2021 phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội địa phương, đồng thời sớm dự báo kế hoạch sử dụng đất cho giai đoạn 2021-2025.

II. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết:

Ban KT-NS thống nhất dự thảo Nghị quyết.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

D. Thẩm tra Tờ trình số 102/TTr-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

I. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết:

Ngành chăn nuôi có nhiều đóng góp cho việc phát triển KT-XH của tỉnh, giải quyết việc làm tăng thu nhập cho người dân. Tuy nhiên, việc chăn nuôi trong đô thị, khu dân cư, chăn nuôi nhỏ lẻ, xử lý chất thải chăn nuôi chưa đảm bảo gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng và gây nguy cơ lây lan dịch bệnh. Để ngành chăn nuôi

⁶ Huyện Hồng Ngự 01 dự án (DA bố trí ổn định dân cư Giồng Dúi), 0,93 ha, loại bỏ do chuyển vị trí dự án đến Thường Phước 1.

⁷ Tổng danh mục dự án 58, với diện tích đất thu hồi 87,76 ha: Vốn Trung ương: 03 dự án, 0,87 ha; Vốn Tỉnh: 02 dự án 1,75 ha; Vốn Huyện: 37 dự án, 66,23 ha; Vốn nhà nước và nhân dân cùng làm: 15 dự án, 12,75 ha; Vốn kêu gọi đầu tư 01 dự án, 6,16ha.

⁸ Theo quy định của Luật đất đai 2013 (khoản 3, Điều 49), sau 03 năm chưa có quyết định thu hồi đất hoặc chưa được phép chuyển mục đích sử dụng đất thì phải điều chỉnh, hủy bỏ đối với phần diện tích đất ghi trong kế hoạch sử dụng đất.

phát triển bền vững, an toàn, bảo vệ môi trường nhằm thực hiện đúng quy định của Luật Chăn nuôi và những quy định về hướng dẫn thực hiện Luật Chăn nuôi. Việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh là rất cần thiết và phù hợp với quy định.

II. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết:

Qua xem xét, Ban KT-NS cơ bản thống nhất và có ý kiến như sau:

1. Tại Điều 2 “Đối tượng áp dụng” đề nghị bổ sung thêm danh mục những loại được phép chăn nuôi vào khoản 2 Điều này.

2. Tại Điều 3 Giải thích từ ngữ: Đề nghị bổ sung thêm các cụm từ sau:

- Quy mô chăn nuôi được hỗ trợ:

+ Chăn nuôi nông hộ: Dưới 10 đơn vị vật nuôi.

+ Chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ: Từ 10 đến dưới 30 đơn vị vật nuôi;

+ Chăn nuôi trang trại quy mô vừa: Từ 30 đến dưới 300 đơn vị vật nuôi;

+ Chăn nuôi trang trại quy mô lớn: Từ 300 đơn vị vật nuôi trở lên;

(có hệ số vật nuôi và công thức chuyển đổi của từng loại vật nuôi kèm theo).

3. Tại Điều 4 “Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi” đề nghị bổ sung Điều này cụm từ “Theo quy định tại khoản 2 Điều này nếu tổ chức cá nhân thỏa các điều kiện sau đây được phép nuôi (cách khu dân cư, trường học, cơ sở y tế 300m và đảm bảo các điều kiện quy định về chăn nuôi và có ý kiến chấp thuận của cấp có thẩm quyền)”.

4. Tại khoản 2 Điều 6 “Định mức hỗ trợ” đề nghị bỏ cụm từ “phạm vi trong tỉnh” sau đoạn “khi di chuyển cơ sở chăn nuôi”.

5. Tại khoản 3 Điều 6 “Nội dung hỗ trợ” đề nghị điều chỉnh lại “Thời gian di dời và tỷ lệ hỗ trợ”. Và đề nghị bổ sung thêm 02 mục sau:

- Các cơ sở chăn nuôi thuộc diện di dời, nhưng xác định không tiếp tục nuôi (có xác nhận của chính quyền địa phương), tùy theo thời điểm chấm dứt nuôi được hỗ trợ theo tỷ lệ tương ứng và định mức quy định tại khoản 2 Điều này.

- Các cơ sở chăn nuôi thực hiện di dời sau ngày 01/01/2025 sẽ không được hỗ trợ và bị xử lý theo quy định.

6. Tại Điều 7 “Tổ chức thực hiện và kinh phí hỗ trợ

- Tại khoản 1 “Khai báo di dời” đề nghị thay thế cụm từ “trình UBND tỉnh phê duyệt” thành cụm từ “Sở NN&PTNT phê duyệt, chi trả, quyết toán kinh phí theo quy định và báo cáo kết quả với UBND tỉnh”.

- Đề nghị bỏ khoản 2, Điều 7 “Thời gian khai báo di dời: hoàn thành trước ngày 30/9/2023”.

- Tại Điểm b, Khoản 4, Điều 7 “Kinh phí hỗ trợ” đề nghị ghi nguồn kinh phí cụ thể “Sử dụng từ nguồn sự nghiệp kinh tế hàng năm của ngân sách tỉnh cấp cho ngành Nông nghiệp”.

Đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo kiểm tra về cường độ âm thanh, thời gian phát loa, trường hợp nhà yến nằm trong khu dân cư, nhà yến cách khu dân cư dưới 300m thì không được sử dụng loa phóng thanh nếu phát hiện vi phạm cần xử lý.

Với những phân tích nêu trên đề nghị HĐND tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

Đ. Thẩm tra Tờ trình số 117/TTr-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2020 của UBND tỉnh về việc kéo dài thời hạn áp dụng các Nghị quyết do HĐND tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực tài chính.

I. Thẩm tra về việc kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết số 200/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Nghị quyết này sẽ hết hiệu lực thi hành sau ngày 31/12/2020.

1. Sự cần thiết và căn cứ ban hành Nghị quyết:

Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 4, Nghị định 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi nêu “Giai đoạn từ năm 2021 trở đi”: Căn cứ tình hình thực tế biến động của các yếu tố hình thành giá và khả năng ngân sách nhà nước, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương quy định và thông báo mức giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi cho thời kỳ ổn định ngân sách mới và Căn cứ khoản 5, Điều 1 Nghị quyết số 122/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về việc cho phép “Kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2017-2020 sang năm 2021”. Từ những căn cứ nêu trên. Việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết cho phép kéo dài thời hạn áp dụng của Nghị quyết số 200/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh là cần thiết và đúng quy định.

2. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết:

Ban KT-NS cơ bản thống nhất như dự thảo Nghị quyết và đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các địa phương, các chủ quản các công trình thủy lợi theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng và gửi phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 9 Nghị định 96/2018 của Chính phủ để Bộ Tài chính quy định và thông báo giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi áp dụng cho năm 2022 hoặc thời kỳ ổn định ngân sách mới.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

II. Thẩm tra về việc kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết số 283/2019/NQ-HĐND ngày 08/10/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Căn cứ quy định tại Thông tư số 14/2019/TT-BTC ngày 15/3/2019 của Bộ Tài chính quy định về quản lý tài chính thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016 - 2020, ngày 08/10/2019 HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 283/2019/NQ-HĐND để quy định chi tiết một số nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước liên quan đến việc thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ mà Thông tư số 14/2019/TT-BTC đã giao cho HĐND cấp tỉnh quy định cụ thể.

- Tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 14/2019/TT-BTC quy định: "*Thông tư này quy định về quản lý tài chính thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016 - 2020 quy định tại Quyết định số 1062/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016 - 2020 (sau đây gọi là Chương trình)*". Như vậy, căn cứ quy định này thì Thông tư số 14/2019/TT-BTC chỉ áp dụng cho giai đoạn **2016 - 2020** và đến nay chưa có cơ quan thẩm quyền nào ở Trung ương ban hành văn bản quy định việc kéo dài thời hạn thực hiện Thông tư số 14/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính hay Quyết định số 1062/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Từ lý do nêu trên, Ban Pháp chế đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh không ban hành Nghị quyết kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết số 283/2019/NQ-HĐND ngày 08/10/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh do không có căn cứ để ban hành.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét quyết định.

III. Thẩm tra về việc kéo dài thời hạn áp dụng các Nghị quyết số 70/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho các sở, ban, ngành, đảng, đoàn thể cấp tỉnh và huyện, thị xã, thành phố; xã, phường, thị trấn từ năm 2017; Nghị quyết số 201/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân Tỉnh sửa đổi điểm c, khoản 3, Điều 1 Nghị quyết số 70/2016/NQHĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân Tỉnh; Nghị quyết số 89/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn năm 2017 và Nghị quyết số 143/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Tỉnh bổ sung khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 89/2016/NQ-HĐND ngày 8 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi liên quan đến chu kỳ ngân sách từ năm 2017-2020. Các Nghị quyết này sẽ hết hiệu lực từ sau ngày 31/12/2020.

1. Sự cần thiết và căn cứ ban hành Nghị quyết:

Căn cứ khoản 5, Điều 1 Nghị quyết số 122/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội cho phép "Kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2017-2020 sang năm 2021. Lùi thời gian ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên sang năm 2021 để áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách mới". Từ căn cứ trên, cũng như chờ các cơ quan Trung ương ban hành các quy định áp dụng cho chu kỳ ngân sách mới, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết kéo dài thời gian thực hiện các Nghị quyết có liên quan đến chu kỳ ngân sách là cần thiết và phù hợp với quy định tại khoản 5, Điều 1 Nghị quyết số 122/2020 của Quốc hội.

2. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết:

Ban KT-NS thống nhất với dự thảo Nghị quyết.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

E. Thẩm tra Tờ trình số 104/TTr-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh về việc phê chuẩn tổng quyết toán ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2019 và Dự thảo Nghị quyết về phê chuẩn tổng quyết toán ngân sách nhà nước tỉnh Đồng Tháp năm 2019.

I. Thăm tra nội dung Tờ trình:

Qua xem xét Báo cáo, Tờ trình của UBND tỉnh về tổng quyết toán ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2019. Báo cáo tổng quyết toán ngân sách Nhà nước tỉnh Đồng Tháp năm 2019 được tổng hợp trên cơ sở quyết toán ngân sách của các Sở, ban, ngành và báo cáo quyết toán ngân sách của các huyện, thị, thành phố trong Tỉnh, đã được cơ quan tài chính kiểm tra, thẩm định và đối chiếu khớp đúng số liệu kho Bạc Nhà nước, và gửi số liệu quyết toán đến cơ quan kiểm toán nhà nước; đồng thời hồ sơ quyết toán đầy đủ các biểu mẫu theo quy định, đủ điều kiện để trình Hội đồng nhân dân Tỉnh xem xét, phê chuẩn. Ban KT-NS có một số ý kiến sau:

1. Về thu ngân sách nhà nước:

Tổng số thu NSNN trên địa bàn năm 2019 là 8.821,334 tỷ đồng đạt 124,51% so với dự toán và bằng 125,96% so với năm 2018 (trong đó: thu nội địa nếu không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết là 6.156,472 tỷ đồng, tăng 18,92% so với dự toán năm). Như vậy, ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp tăng thu (không kể tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết) là 971,518 tỷ đồng; trong đó: ngân sách cấp tỉnh tăng thu 367,072 tỷ đồng, ngân sách huyện, thị xã, thành phố tăng thu 604,446 tỷ đồng. Nhìn chung, tổng số thu NSNN trên địa bàn Tỉnh năm 2019 vượt dự toán đáp ứng nhu cầu chi.

Về nợ thuế, mặc dù Ủy ban nhân dân tỉnh đã có chỉ đạo tích cực triển khai các biện pháp⁹, kéo dài thời hạn trả nợ, giãn, giảm nộp thuế theo quy định, tuy nhiên tình hình nợ thuế có chiều hướng tăng so với cùng kỳ, số tiền thuế nợ đọng lớn chủ yếu là do các khoản nợ không có khả năng thu hồi (bao gồm tiền chậm nộp) chiếm trên 86% tổng số tiền thuế nợ¹⁰. Do đó, Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh cần tiếp tục chỉ đạo các cơ quan quản lý thu đẩy mạnh các giải pháp chống thất thu thuế, đôn đốc thu hồi nợ đọng, kiên quyết xử lý đối tượng trốn thuế; thu kịp thời các khoản thuế phát sinh; tiếp tục đề nghị Trung ương xem xét khoan nợ, giảm nợ và xóa nợ thuế đối với các khoản nợ không còn khả năng thu hồi.

2. Về chi ngân sách địa phương:

Qua thăm tra báo cáo Tổng quyết toán ngân sách nhà nước tỉnh Đồng Tháp năm 2019 và khảo sát thực tế kết quả thực hiện chính sách ở một số địa phương. Nhận thấy, UBND tỉnh đã tích cực, chủ động triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để điều hành dự toán chi NSNN; quản lý chặt chẽ các khoản chi, đảm bảo tiết kiệm; bám sát dự toán ngân sách được giao để thực hiện các nhiệm vụ chi, góp phần bảo đảm an ninh, quốc phòng, an sinh xã hội và phát triển kinh tế. Bên cạnh kết quả đạt được, Ban KT-NS nhận thấy, còn một số tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý chi NSNN năm 2019, cụ thể:

- Công tác lập và giao dự toán thu ngân sách đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thời gian theo quy định, cơ bản phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Tuy vậy, qua kết quả thực hiện dự toán chi cho thấy, việc giao dự toán đối với một số

⁹ Phân công cán bộ trực tiếp đến DN đôn đốc thu nợ, báo cáo UBND Tỉnh mời DN đến làm việc để xử lý cho cam kết nộp nợ, thực hiện việc cưỡng chế nợ thuế theo quy định.

¹⁰ Tính đến tháng 10/2020 ước số nợ thuế là 640,04 tỷ đồng, so với 31/12/2019 tăng 46,085 tỷ đồng (tương ứng tỷ lệ tăng 7,76%); nợ thuế năm 2019 là 593,955 tỷ; năm 2018 là 596,654 tỷ; ngày 30/9/2017 là 524,568 tỷ.

khoản chi còn chưa phù hợp, dẫn đến số quyết toán chi vượt cao so với dự toán¹¹ hoặc chi đạt thấp so với dự toán¹².

- Số chi chuyển nguồn năm 2019 sang năm 2020 là 5.242,645 tỷ đồng, tăng 900,831 tỷ đồng so với năm 2018 (tương ứng tăng 20,75%), bằng 29,06% tổng chi cân đối NSNN, cao nhất trong 04 năm trở lại đây¹³. Số chi chuyển nguồn lớn và có xu hướng năm sau cao hơn năm trước. Trong điều kiện ngân sách khó khăn, nhiều nhiệm vụ cần kinh phí để thực hiện, thì việc bố trí kinh phí nhưng không chi hết, phải chuyển nguồn sang năm sau hoặc để kết dư NSDP lớn thể hiện hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách chưa cao.

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các địa phương tiếp thu, sớm khắc phục những hạn chế, tồn tại nêu trên nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả sử dụng ngân sách Nhà nước; triển khai thực hiện nghiêm túc các kết luận và kiến nghị của Kiểm toán nhà nước qua các năm, nhất là kiến nghị xử lý về mặt tài chính¹⁴. Đồng thời Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo điều hành ngân sách trong thời gian tới như sau:

- Đôn đốc các đơn vị hoàn trả các khoản tạm ứng từ ngân sách tỉnh, các khoản thu hồi dự toán theo kết luận của Kiểm toán nhà nước để đảm bảo nguồn chi ngân sách. Kiên quyết xử lý các trường hợp cố tình kéo dài các khoản tạm ứng và hạn chế việc chi ứng trước dự toán ngân sách.

- Chỉ đạo cơ quan tham mưu chủ động rà soát các nguồn tăng thu, hụt thu, tiết kiệm chi ngân sách năm tiếp theo và xây dựng phương án xử lý trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét quyết định theo quy định luật ngân sách;

- Thực hiện công khai quyết toán NSNN năm 2019 theo đúng quy định. Sau khi tổng quyết toán được HĐND phê chuẩn, nếu các cơ quan thanh tra, kiểm tra phát hiện sai sót thì phải thực hiện kiến nghị của các cơ quan trên và báo cáo HĐND tỉnh trong kỳ họp gần nhất.

II. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết:

Sau khi xem xét, Ban KT-NS thống nhất với dự thảo Nghị quyết phê chuẩn tổng quyết toán Ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2019 như sau:

- Tổng thu ngân sách địa phương: 26.493.876.619.123 đồng
- Tổng chi ngân sách địa: 24.710.834.607.165 đồng.

¹¹ Cụ thể một số lĩnh vực chi vượt cao so với dự toán: Chi đầu tư phát triển vượt 62,24%, Chi Quốc phòng vượt 173,03%, chi ANTT vượt 32,52%, chi VHNT vượt 25,74%, chi TDTT vượt 20,37%, chi QLHC, Đảng, đoàn thể vượt 23,49%, chi khác vượt 105,5%.

¹² Các lĩnh vực chi đạt thấp so với dự toán: chi KH&CN chỉ đạt 75,47%, chi PTHH đạt 70,50%.

¹³ Năm 2018 là 27,52%; năm 2017 là 22,70%; năm 2016 là 25,81%.

¹⁴ Nguồn KPBS có mục tiêu từ NSTW chưa sử dụng, bố trí cân đối ngân sách sai quy định (Sở Tài chính) 9,175 tỷ đồng; Bố trí hoàn trả nguồn CCTL năm 2012 chuyển sang năm 2013, do đã sử dụng cân đối chi ngân sách thị xã trong năm 2012, sai tính chất nguồn kinh phí (TPSĐ) 15,526 tỷ; bố trí hoàn trả nguồn kinh phí (Lai Vung) 6,937 tỷ; Giảm trừ dự toán năm sau của các đơn vị dự toán cấp huyện do chưa điều chỉnh giảm chi NS cho điều chỉnh giảm 0,5% BHXH, từ 18% xuống 17,5% (STC) 4,722 tỷ; Giảm trừ KP cấp BS CCTL cho các đơn vị SNCL do các đơn vị chưa trích lập đầy đủ nguồn CCTL từ nguồn thu dịch (căn tin, gửi xe,...) (STC) 1,637 tỷ; Bố trí hoàn trả nguồn do địa phương cân đối, sử dụng chi các nhiệm vụ không đúng tính chất nguồn kinh phí (STC) 75 tỷ; Dự án: Hệ thống thoát nước thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (CTy CP Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp) 64 tỷ và một số kiến nghị xử lý tài chính khác.

- Kết dư ngân sách địa phương: 1.783.042.011.958 đồng.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

G. Thẩm tra Báo cáo số 300/BC-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2020 của UBND tỉnh về tình hình ước thực hiện dự toán Ngân sách nhà nước năm 2020; dự toán Ngân sách nhà nước năm 2021, kế hoạch phân bổ NSNN năm 2021 và kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm 2021-2023.

I. Về tình hình ước thực hiện dự toán NSNN năm 2020:

Ban KT-NS thống nhất với báo cáo của UBND tỉnh và ghi nhận sự chủ động, tích cực của UBND tỉnh, các sở, ngành, địa phương trong lãnh đạo điều hành NSNN năm 2020.

1. Về tình hình thực hiện dự toán thu NSNN

Ban KT-NS nhận thấy, UBND tỉnh ước thực hiện thu NSNN trên địa bàn năm 2020 đạt 8.050 tỷ đồng, đạt 95% dự toán năm (giảm 5%), bằng 92% so với cùng kỳ năm 2019. Trong bối cảnh năm 2020, toàn tỉnh phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức, phải hứng chịu thiệt hại nặng nề do dịch bệnh, sạt lở, thiên tai, nhưng việc phấn đấu thu ngân sách đạt tỷ lệ nêu trên là một sự nỗ lực rất lớn của Ủy ban nhân dân tỉnh, các ngành và các cấp địa phương.

- Về thu nội địa: Theo báo cáo của UBND tỉnh, ước thu nội địa cả năm đạt 7.964 tỷ đồng, đạt 95% so với dự toán năm (giảm 5%), số thu không kể thu tiền sử dụng đất, thu XSKT là 5.414 tỷ đồng, đạt 85% dự toán. Do ảnh hưởng chung của cả nước và thế giới về đại dịch Covid-19, hoạt động của doanh nghiệp phải thu hẹp hoặc tạm dừng để phòng, chống dịch; sản xuất gặp khó khăn, lượng hàng tiêu thụ giảm, tồn kho lớn... Đồng thời thực hiện chính sách hỗ trợ về thuế đã tác động trực tiếp và giảm thu ngân sách nhà nước, cụ thể: thu từ doanh nghiệp nhà nước quản lý giảm 60 tỷ đồng; thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh giảm 200 tỷ đồng; lệ phí trước bạ giảm 95 tỷ đồng; thuế TNCN giảm 110 tỷ đồng; thuế BVMT đối với xăng dầu (phần NSDP hưởng theo phân cấp) giảm 141 tỷ đồng...

- Tình hình nợ đọng thuế rất đáng quan tâm. Theo báo cáo của ngành Thuế tính đến tháng 10/2020 ước số nợ thuế là 640,04 tỷ đồng, so với 31/12/2019 tăng 46,085 tỷ đồng¹⁵ (tương ứng tỷ lệ tăng 7,76%). Trong đó nợ khó thu 552,19 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 86,28% tổng tiền nợ thuế. Nợ đọng thuế có xu hướng năm sau cao hơn năm trước, vì vậy cần có các giải pháp quyết liệt hơn nhằm thu nợ cũ, hạn chế phát sinh nợ mới, giảm dần tỷ lệ nợ đọng thuế, nhất là nợ khó thu.

Ban KT-NS nhất trí với đánh giá tình hình thực hiện thu NSDP năm 2020 của UBND tỉnh. Nhờ chỉ đạo quyết liệt, giao nhiệm vụ cụ thể, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong điều hành ngân sách nên kết quả thực hiện thu ngân sách của địa phương năm 2020 trong tình hình dịch bệnh kéo dài mà đạt được kết quả như trên là đáng khích lệ, đồng thời góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của tỉnh. Tuy nhiên, Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh:

- Chỉ đạo các cấp, các ngành nhất là trong điều kiện còn nhiều khó khăn như hiện nay, đặc biệt là tình hình dịch bệnh còn kéo dài, nền kinh tế phục hồi chậm. Do đó, cần phải đưa ra giải pháp hữu hiệu đồng thời thực hiện hai nhiệm vụ kép là vừa phòng, chống dịch bệnh và phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

¹⁵ Năm 2019 là 593,955 tỷ; năm 2018 là 596,654 tỷ; ngày 30/9/2017 là 524,568 tỷ.

- Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị hoàn trả các khoản tạm ứng từ ngân sách tỉnh, các khoản thu hồi dự toán theo kết luận của Kiểm toán, Thanh tra để đảm bảo nguồn cân đối lương và các chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng theo chế độ.

2. Tình hình thực hiện dự toán chi NSDP

Tình hình thực hiện chi ngân sách nhà nước năm 2020 đã bám sát Nghị quyết của HĐND tỉnh, cho thấy UBND tỉnh điều hành ngân sách bảo đảm chi quản lý nhà nước, quốc phòng - an ninh, các chế độ, chính sách an sinh xã hội; phòng chống, khắc phục thiên tai, dịch bệnh, . . .

Ước thực hiện chi cả năm là 13.488 tỷ, đạt 99% so với dự toán. Trong đó:

a. Chi ĐTPT 3.183 tỷ, đạt 100% so với dự toán năm; chiếm tỷ trọng 23,6% trên tổng chi;

Ban KT-NS nhận thấy, UBND và các ngành, các cấp đã chú trọng tăng chi ĐTPT, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn. Tuy nhiên, Có nhiều nguyên nhân làm ảnh hưởng đến việc thực hiện đạt thấp như: thay đổi một số chính sách về đầu tư và xây dựng, giá vật tư nguyên liệu, tình hình dịch bệnh Covid-19 hiện nay diễn biến ngày càng phức tạp... do đó, nhiều dự án phải điều chỉnh, trong đó:

- Chủ đầu tư chưa phối hợp đơn vị thi công để lập hồ sơ thanh toán kịp thời khối lượng hoàn thành; Tình trạng giải ngân vốn đầu tư chậm.

- Một số công trình có khối lượng hoàn thành chưa nghiệm thu vì không đạt yêu cầu kỹ thuật nhưng nhà thầu chưa chỉnh sửa, chủ đầu tư chưa tập trung đôn đốc;

- Một số dự án có phát sinh thêm hạng mục trong quá trình thi công nhưng chủ đầu tư lập hồ sơ phát sinh không đúng quy định hoặc đã thi công xong nhưng chưa trình duyệt hoàn tất hồ sơ nên không đủ điều kiện cấp vốn gây tồn đọng vốn kế hoạch;

b. Chi thường xuyên 8.608 tỷ, tăng 3% (233,96 tỷ) so với dự toán, trong đó các khoản chi chiếm tỷ trọng lớn so với tổng chi chủ yếu là: sự nghiệp kinh tế 11,73%; sự nghiệp GD-ĐT và dạy nghề 27,08%; chi đảm bảo XH 4,85%; chi quản lý hành chính 9,97%.

Ban KT-NS nhận thấy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tích cực, chủ động triển khai đồng bộ, quyết liệt nhiều giải pháp trong tổ chức điều hành dự toán chi ngân sách; quản lý chặt chẽ các khoản chi, đảm bảo tiết kiệm chống lãng phí; bám sát mục tiêu, dự toán ngân sách được giao. Tuy nhiên còn một số hạn chế:

- Đối với chi thường xuyên, một số nhiệm vụ chi giao dự toán chưa xác thực tế dẫn đến khi quyết toán có khoản chi vượt cao so với dự toán¹⁶.

- Chi chuyển nguồn NSNN và kết dư ngân sách địa phương lớn, giảm hiệu quả sử dụng ngân sách.

3. Về cân đối ngân sách năm 2020:

Ban KT-NS thống nhất với đánh giá ước năm 2020 ngân sách cấp Tỉnh hụt thu (không kể tăng thu xổ số kiến thiết và tiền sử dụng đất) khoảng 312 tỷ đồng, ngân sách huyện hụt thu so với dự toán khoảng 376 tỷ đồng. Nguyên nhân năm 2020 ngân sách địa phương hụt thu là do tình hình hình dịch bệnh kéo dài nên làm ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn thu của địa phương, bên cạnh đó tình hình biến đổi khí hậu gây ra hạn hán ảnh

¹⁶ Đơn cử như: Dự toán chi quốc phòng năm 2019 là 81 tỷ đồng, thực hiện 2019 là 220 tỷ, vượt 173% so với dự toán; chi KH&CN dự toán 2019 là 28 tỷ, thực hiện 2019 là 21 tỷ đồng, chỉ đạt 75,47%.

hưởng không nhỏ đến sản xuất nông nghiệp của tỉnh. Để giảm thiểu tối đa tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 gây ảnh hưởng đến kinh tế - xã hội. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành chủ động nguồn ngân sách để thực hiện các chính sách xã hội đã ban hành, chủ động cân đối ngân sách địa phương, huy động các nguồn lực (dự phòng ngân sách, kết dư ngân sách, ..., nguồn hợp pháp khác) để đảm bảo cân đối ngân sách địa phương trong tình hình mới. Đồng thời lập phương án sử dụng số tiết kiệm chi ngân sách, phương án xử lý hụt thu năm 2020 báo cáo Thường trực HĐND quyết định và báo cáo HĐND tại kỳ họp gần nhất theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước.

4. Về hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách cơ bản đạt hiệu quả: Theo số liệu báo cáo của Sở Tài chính tổng số quỹ tài chính ngoài ngân sách tỉnh Đồng Tháp hiện nay là 18 quỹ, tổng số vốn Điều lệ ngân sách đã cấp cho các quỹ là 1.124,795 tỷ đồng, lũy kế tổng vốn NS đã cấp từ khi thành lập Quỹ đến thời điểm báo cáo (30/6/2020) là 1.156,795 tỷ đồng, Số dư nguồn vốn của quỹ đến ngày 30/6/2020 1.458,662 tỷ đồng (sử dụng nguồn vốn trong năm 2020 là 145,844 tỷ đồng), trong đó: Số dư nguồn vốn trên tài khoản của quỹ 895,309 tỷ đồng, Tổng số dư nợ cho vay hoặc tạm ứng còn lại sẽ thu hồi về quỹ khi đến hạn (dư nợ cho tạm ứng hoặc cho vay) 563,353 tỷ đồng.

II. Dự toán ngân sách năm 2021

Ban KT-NS thống nhất với báo cáo của UBND tỉnh và cho rằng, năm 2021, tình hình KT-XH, hoạt động sản xuất, kinh doanh sẽ có nhiều khó khăn tác động đến điều hành ngân sách và đây cũng là năm kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2017-2020. Để xây dựng dự toán NSNN năm 2021 sát thực tế, bền vững và bám sát mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Ban KT-NS có ý kiến như sau:

1. Về dự toán thu NSNN

Ban KT-NS cơ bản nhất trí với dự toán thu NSNN do UBND tỉnh trình, thu NSNN năm 2021 tăng 1% so với ước thực hiện năm 2020. Việc xây dựng dự toán NSNN năm 2021 tăng 1% là phù hợp với tình hình và điều kiện kinh tế của địa phương phục hồi chậm sau đại dịch Covid-19 và đảm bảo theo hướng dẫn của Trung ương¹⁷. Tuy nhiên cần có các biện pháp tăng cường chống thất thu ngân sách trên các lĩnh vực: kinh doanh xăng dầu, khai thác tài nguyên, khoáng sản, vận tải tư nhân...; xử lý nợ đọng thuế, hạn chế tối đa việc phát sinh nợ đọng mới, ngăn chặn việc sử dụng hoá đơn bất hợp pháp.

- Về thu nội địa: UBND tỉnh dự kiến xây dựng thu nội địa (không bao gồm thu từ đất, xổ số kiến thiết) tăng 7% so với ước thực hiện năm 2020, tỷ trọng thu nội địa trong tổng thu NSNN có xu hướng tăng lên so với các năm qua. Tuy nhiên, cũng cần xem xét tính khả thi của một số khoản thu vì ước thực hiện trong năm 2020 nhiều khoản thu không đạt dự toán¹⁸. Do đó, Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh tích cực chỉ

¹⁷ Thông tư số 71/2020/TT-BTC, ngày 30/7/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước 2021, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2021-2023.

¹⁸ Có 10/16 khoản không đạt so với dự toán 2020: Thu từ DNQDTW quản lý đạt 81%, Thu từ DNQDĐP quản lý đạt 97%, Thu từ khu vực kinh tế NQD đạt 86%, Lệ phí trước bạ đạt 72%, Thuế thu nhập cá nhân đạt 81%, thuế bảo vệ môi trường đạt 85%, Thu phí, lệ phí đạt 88%, Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước đạt 51%, Thu khác ngân sách đạt 87%, Thu tại xã đạt 75%; 01/16 khoản đạt 100% dự toán năm 2020: là thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt 100%; 05/16 khoản tăng so với dự toán năm 2020: Thu từ khu vực DNNN do TW

đạo các cấp, các ngành tập trung tăng thu ngân sách từ các khoản thu chiếm tỷ trọng lớn, như: thu ngoài quốc doanh, thu tiền sử dụng đất, cấp quyền khai thác khoáng sản, thuế bảo vệ môi trường, thu từ hoạt động du lịch....

2. Về dự toán chi NSNN

Ban KT-NS cơ bản thống nhất với dự toán chi NSNN như UBND tỉnh trình và lưu ý một số vấn đề sau:

- Chấp hành nghiêm nguyên tắc chi, các khoản chi NSNN phải được dự toán và thực hiện chi đúng dự toán được duyệt. Quan tâm phân bổ kinh phí và hướng dẫn về thực hiện các chính sách mới được ban hành.

- Về cơ cấu chi cân đối NSDP: Qua xem xét nhận thấy, cơ cấu chi NSNN dự kiến bố trí cơ bản trên nền của nhiệm vụ chi năm 2020, theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, phân cấp ngân sách, định mức phân bổ dự toán chi, đảm bảo kinh phí thực hiện những chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

a. Về chi ĐTPT

UBND tỉnh dự kiến chi ĐTPT năm 2021 là 3.381 tỷ đồng, tăng 6,24% tương đương 198,523 tỷ đồng so với dự toán 2020, tỷ trọng chiếm 23,94% tổng chi NSNN bằng so với cùng kỳ năm 2020. Ban KT-NS nhận thấy mức bố trí vốn năm 2021 đáp ứng với yêu cầu về nguồn vốn đầu tư, khả năng nguồn lực của địa phương và các dự án còn dở dang phải chuyển tiếp sang giai đoạn sau năm 2020. Để sử dụng hiệu quả nguồn vốn chi ĐTPT, đề nghị UBND tỉnh sớm xây dựng phương án xử lý nguồn tăng thu ngân sách năm 2020 khi xác định được số tăng thu để ưu tiên bố trí vốn cho lĩnh vực đầu tư phát triển; đồng thời bố trí vốn ngay từ đầu năm, hạn chế bố trí thành nhiều đợt và tránh bố trí giàng trải.

b. Về chi thường xuyên

UBND tỉnh lập dự toán chi thường xuyên 8.466 tỷ chiếm 59,94% tổng chi NSNN, tăng 1,1% so với dự toán năm 2020. Việc tăng chi nhằm để thực hiện các chính sách mới do TW và địa phương ban hành. Tuy nhiên, do tình hình thu ngân sách năm 2020 hụt so với dự toán, Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh tiếp tục đẩy mạnh giảm chi thường xuyên, khuyến khích việc thực hiện cơ chế tự chủ, tinh giản biên chế, chỉ ban hành các chính sách mới khi thấy thực sự cần thiết và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

3. Về các giải pháp để thực hiện dự toán NSNN năm 2021

Ban KT-NS cơ bản thống nhất các nhóm giải pháp của UBND tỉnh, Tuy nhiên đề nghị cũng cần quan tâm thêm một số giải pháp sau:

- Chỉ đạo ngành tài chính phối hợp với các đơn vị có liên quan đánh giá kết quả thực hiện ngân sách nhà nước địa phương 05 năm giai đoạn 2016-2020 theo quy định tại Thông tư số 71/2020/TT-BTC, ngày 30/7/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước 2021, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2021-2023 trên cơ sở đó định hướng cho giai đoạn sau năm 2021.

- Chỉ đạo các lực lượng chức năng trên địa bàn phối hợp chặt chẽ với cơ quan Thuế, Hải quan tăng cường công tác quản lý thu phù hợp với từng lĩnh vực, địa bàn, đối

tượng thu; đẩy mạnh chống thất thu, chuyển giá, gian lận thương mại, trốn thuế; đơn đốc xử lý thu hồi nợ đọng thuế.

- Chủ động điều hành NSNN trong phạm vi dự toán được giao; phấn đấu giải ngân hết kế hoạch vốn đầu tư công đạt kết quả cao nhất; tiếp tục bố trí tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên theo quy định.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị có liên quan đẩy nhanh việc cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo đúng lộ trình quy định, đồng thời triển khai nhiều phương thức bán cổ phần vốn góp, phấn đấu đảm bảo số thu từ cổ phần đảm bảo đúng quy định.

- Tập trung chỉ đạo công tác thu NSNN, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chống buôn lậu, trốn thuế, hạn chế phát sinh nợ đọng tiền thuế mới để tăng thu NSNN; Nghiên cứu các giải pháp về thuế phí để trình các cấp có thẩm quyền.

III. Về phương án phân bổ NSNN năm 2021:

1. Nguyên tắc chung

Qua nghiên cứu phương án phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, về dự toán thu NSNN năm 2021 tăng 1% so với ước thực hiện năm 2020, thu nội địa (không bao gồm thu từ đất, xổ số kiến thiết) tăng 7%, về dự toán chi NSDP tăng 3% so với dự toán 2020 là phù hợp với tình hình kinh tế hiện nay và khả năng cân đối của địa phương. Ban KT-NS cơ bản thống nhất với Tờ trình của UBND tỉnh về phương án phân bổ NSNN năm 2021, xin lưu ý một số vấn đề sau:

- Về chi đầu tư phát triển: ưu tiên bố trí vốn để trả nợ và bố trí cho các công trình trọng điểm có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội, ưu tiên bố trí kế hoạch đầu tư công cho các dự án đủ điều kiện, hạn chế tối đa số chuyển nguồn sang năm sau.

- Về chi thường xuyên: việc phân bổ dự toán một số chính sách đã được phê duyệt nhưng bố trí ngân sách còn thấp, nhất là thực hiện chính sách chi cho con người. Đề nghị tiếp tục rà soát các chính sách đã ban hành để bố trí dự toán chi, trong đó ưu tiên cho các chính sách do HĐND tỉnh ban hành. Do dịch bệnh Covid -19 vẫn đang phức tạp, kinh tế vẫn đang bị ảnh hưởng, nguồn thu ngân sách giảm và không ổn định, do đó, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát cắt giảm hoặc cân nhắc chưa bố trí vốn đối với những khoản chưa thật sự cần thiết trong năm 2021.

2. Về phương án phân bổ cụ thể

a. Phân bổ dự toán thu

Ban KT-NS cơ bản thống nhất với phương án phân bổ của UBND tỉnh trình vì đã tuân thủ đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách tỉnh năm 2021. Tuy nhiên, cần phải rà soát lại tất cả các khoản nợ đọng thuế trên địa bàn tỉnh và cần có giải pháp cụ thể đề nghị xử lý đối với các khoản nợ thuế cũ, không còn khả năng thu hồi, hạn chế tối đa phát sinh nợ thuế mới.

b. Phân bổ dự toán chi

- Về phân bổ chi đầu tư phát triển: Chi đầu tư phát triển dự kiến tăng 5,95% so với dự toán 2020, đây là mức tăng hợp lý so với cân đối ngân sách của địa phương. Tuy nhiên, trong điều hành đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo ngành chuyên môn lưu ý vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN từ năm 2021 trở đi theo Luật Đầu tư công chỉ được sử dụng đến ngày 31/01 của năm kế hoạch, số dư dự toán sẽ phải hủy bỏ, không

được chuyển nguồn như những năm trước.

- Về phân bổ chi thường xuyên: Nhìn chung việc phân bổ chi thường xuyên theo lĩnh vực chi, sở, ngành, địa phương quản lý là tương đối phù hợp. Tuy nhiên, đề nghị chú ý thực hiện rà soát, cơ cấu lại, bảo đảm hợp lý, tiết kiệm, cắt, giảm những nhiệm vụ chi không cần thiết; không bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị đắt tiền, xe công; giảm mạnh chi cho khánh tiết, hội nghị, hội thảo, lễ hội, đi công tác nước ngoài... như năm 2020.

IV. Về kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2021-2023:

Ban KT-NS nhất trí với kế hoạch tài chính - ngân sách 3 năm do UBND tỉnh xây dựng nhằm dự báo việc thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội và tài chính 5 năm và hằng năm. Dự báo trong thời gian 3 năm kế hoạch đã phản ánh đầy đủ các khoản thu ngân sách nhà nước và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật; chi ngân sách được lập theo cơ cấu lĩnh vực và các khoản chi ngân sách do cơ quan có thẩm quyền thông báo; đảm bảo các nguyên tắc về cân đối, quản lý, phân cấp ngân sách, quản lý nợ công theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật quản lý nợ công. Tuy, Kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm có tính chất tham khảo, nhưng cũng cần phải chú trọng các chỉ tiêu, xác định tốc độ tăng thu, tăng chi, cũng như các nguồn thu để có kế hoạch bố trí chi tiêu hợp lý.

Thu NSNN trong 03 năm tới dự đoán sẽ gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19, biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh,... Tuy nhiên với sự quyết tâm cao của các cấp, ngành và trên cơ sở dự toán năm 2021, mức tăng trưởng thu dự kiến cho năm 2022, 2023 từ đó phân đấu tỷ lệ huy động từ thuế, phí vào NSNN (không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết) tăng bình quân tối thiểu 8-10%/năm, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu tăng bình quân 8-10%/năm.

Đối với chi NSNN trong 3 năm tới dự đoán tiếp tục gặp khó khăn do nhu cầu chi lớn, bên cạnh đó dự toán chi NSDP năm 2022, 2023 trên cơ sở dự kiến thu NSDP tạm tính theo tỷ lệ điều tiết của thời kỳ ổn định NSSN 2017-2020. Vì vậy, đề nghị UBND tỉnh cần có những chính sách, giải pháp động viên các nguồn lực tài chính để bảo đảm cân đối nguồn thực hiện các kế hoạch đầu tư phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết HĐND đề ra.

Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh quan tâm một số nội dung sau:

- Theo dõi, nắm chắc tình hình kinh tế trên địa bàn; phân tích, đánh giá cụ thể những tác động tăng, giảm thu để có chính sách thu phù hợp.

- Rà soát lại nguồn thu, quan tâm bồi dưỡng các nguồn thu quan trọng, xây dựng môi trường kinh doanh thu hút vốn đầu tư từ bên ngoài; kịp thời đưa vào cân đối nguồn thu mới khi có phát sinh.

- Đánh giá cụ thể và dự báo rủi ro tác động đến thu, chi, cân đối ngân sách địa phương sau đại dịch Covid-19. Ưu tiên bố trí đủ kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ đã được ban hành (bao gồm cả chính sách đặc thù do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định); bố trí theo thứ tự ưu tiên để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội trọng tâm trong phạm vi khả năng nguồn lực từng năm.

- Có giải pháp từng bước cơ cấu lại chi NSNN theo hướng tăng tỷ trọng chi đầu tư, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, đồng thời đẩy mạnh việc thực hiện tự chủ và tinh giản biên chế theo lộ trình.

- Bảo đảm tính công khai, minh bạch và công bằng trong lập kế hoạch đầu tư trung hạn; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định, tạo quyền chủ động cho các cấp, các ngành và nâng cao hiệu quả đầu tư.

V. Thẩm tra dự thảo nội dung Nghị quyết

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất dự thảo Nghị quyết.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

H. Thẩm tra Tờ trình số 121/TTr-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2020 của UBND Tỉnh về Điều chỉnh Chủ trương đầu tư Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

I. Thẩm tra Tờ trình:

1. Sự cần thiết điều chỉnh Chủ trương:

Năm 2019 căn cứ vào các quy định ban hành mới của Trung ương và của Tỉnh¹⁹, đã làm thay đổi một số mục tiêu, nhiệm vụ, quy mô, nguồn vốn,... thực hiện Chương trình Kiên cố hóa trường, lớp học đã được phê duyệt, do đó Chương trình Kiên cố hóa trường, lớp học giai đoạn 2016-2020, đã được HĐND Tỉnh điều chỉnh Chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 223/2019/NQ-HĐND²⁰. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình, cần điều chỉnh danh mục, quy mô đầu tư, tổng nguồn vốn và thời gian thực hiện các dự án thành phần cho phù hợp với tình hình thực tế của các địa phương.

Do vậy, để sử dụng hiệu quả nguồn vốn phân bổ cho chương trình, sớm hoàn thành chương trình, chuẩn bị tốt điều kiện cơ sở vật chất trường, lớp học để triển khai đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh điều chỉnh chủ trương chương trình Kiên cố hóa trường, lớp học giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là cần thiết và phù hợp với quy định tại Điều 43, Luật Đầu tư công năm 2019.

2. Nội dung Tờ trình:

Qua xem xét, Ban KT-NS có ý kiến như sau:

- Tính đến nay Chương trình đã triển khai xây dựng được mạng lưới trường, lớp học và cơ sở vật chất khang trang từng bước đạt chuẩn quốc gia. Kết quả có 107 dự án hoàn thành đưa vào sử dụng, đạt 70,86% chương trình; có 37 dự án đang thi công, 07 dự án chuẩn bị khởi công, cho thấy tiến độ thi công đã rút ngắn được thời gian thực hiện Chương trình.

- Điều chỉnh Chủ trương lần này là điều chỉnh giảm quy mô từ 164 dự án, xuống 151 dự án; (loại khỏi chương trình) 13 dự án (quy mô 181 phòng học và 174 phòng chức năng), với số vốn điều chỉnh giảm 158,988 tỷ đồng để chuyển sang hình thức đầu tư khác trong giai đoạn 2021-2025 và điều chỉnh tăng tổng nguồn vốn thực hiện Chương trình từ 1.866,649 tỷ lên 1.918,879 tỷ đồng, trong đó: có 92/151 dự án

¹⁹ - Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2018 về Phê duyệt Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho Chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025 và Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh có Kết luận số 29-KL/TU về điều chỉnh, sắp xếp bộ máy một số đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 Hội Nghị lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

²⁰ - Nghị quyết số 223/2019/NQ-HĐND ngày 02/4/2019 của HĐND Tỉnh về việc thông qua điều chỉnh chủ trương đầu tư Chương trình Kiên cố hóa trường, lớp học giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

điều chỉnh tăng tổng mức vốn đầu tư, điều chỉnh giảm tổng mức vốn đầu tư 49/151 dự án và 10/151 dự án không điều chỉnh;

- Trình tự thủ tục điều chỉnh Chủ trương đầu tư được chủ đầu tư lập hồ sơ đúng theo quy định và đã được Hội đồng thẩm định của Tỉnh thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của dự án²¹.

Tuy nhiên, Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh làm rõ thêm một số vấn đề sau:

- Vì sao có tới 92/151 dự án thành phần phải điều chỉnh tăng tổng mức vốn đầu tư.
- Đề nghị UBND tỉnh cần tổ chức đánh giá hiệu quả đầu tư của Chương trình trong giai đoạn 2016-2020, để làm cơ sở cho công tác lập và triển khai tiếp chương trình trong giai đoạn 2021-2025.

Ban KT-NS, đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Chủ trương đầu tư Chương trình Kiên cố hóa trường, lớp học giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (lần 2) như UBND tỉnh trình, Trong đó:

a) Quy mô đầu tư:

- Tổng số dự án đầu tư là 151 dự án, với quy mô 1.244 phòng học, 1.609 phòng chức năng (*điều chỉnh giảm 13 dự án*).

- Tổng kinh phí thực hiện Chương trình là 1.918,879 tỷ đồng (*điều chỉnh tăng 52,23 tỷ đồng*), trong đó:

- + Vốn Ngân sách cấp Tỉnh: 1.475,599 tỷ đồng;
- + Vốn Ngân sách cấp huyện: 374,410 tỷ đồng;
- + Vốn TPCP: 55,8 tỷ đồng;
- + Vốn ODA: 13 tỷ đồng;

b) Phân kỳ thực hiện:

b.1) Giai đoạn 2016-2020:

- Thực hiện đầu tư là 117 dự án, với quy mô 930 phòng học, 1.217 phòng chức năng và các công trình phụ trợ (*điều chỉnh giảm 02 dự án, chuyển 21 dự án giai đoạn sau 2020 lên thực hiện giai đoạn 2016-2020*);

- Kinh phí thực hiện là 1.645,263 tỷ đồng, trong đó:

- + Vốn Ngân sách cấp Tỉnh: 1.317,151 tỷ đồng;
- + Vốn Ngân sách cấp huyện: 259,312 tỷ đồng;
- + Vốn TPCP: 55,8 tỷ đồng;
- + Vốn ODA: 13 tỷ đồng;

b.2) Giai đoạn sau 2020:

- Thực hiện đầu tư là 34 dự án, với quy mô 314 phòng học, 392 phòng chức năng và các công trình phụ trợ (*điều chỉnh giảm 11 dự án*);

- Kinh phí thực hiện là 273,546 tỷ đồng, trong đó:

²¹- Báo cáo số 2063/SKHĐT-HĐTĐ ngày 27/8/2020 của Hội đồng thẩm định tỉnh Đồng Tháp về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Chương trình Kiên cố hóa trường, lớp học giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn Tỉnh (lần 2)..

- + Vốn Ngân sách cấp Tỉnh: 158,448 tỷ đồng;
- + Vốn Ngân sách cấp huyện: 115,098 tỷ đồng;

c) Địa điểm thực hiện Chương trình: toàn tỉnh.

d) Các giải pháp tổ chức thực hiện: thống nhất với các giải pháp UBND tỉnh trình;

II. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết:

Ban KT-NS cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, Ban đề nghị điều chỉnh, bổ sung một số vấn đề thể thức cho phù hợp.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

I. Thẩm tra Tờ trình số 105/TTr-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2020 của UBND Tỉnh về Quyết định chủ trương đầu tư dự án Trường Trung học phổ thông thành phố Cao Lãnh.

I. Thẩm tra nội dung Tờ trình:

a) Sự cần thiết đầu tư:

Theo quy hoạch mạng lưới trường lớp học đến năm 2020, Trường THPT thành phố Cao Lãnh được quy hoạch với quy mô 1.600 học sinh/40 lớp. Tuy nhiên, đến nay do thực hiện chủ trương phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS nên tỷ lệ tuyển sinh lớp 10 hàng năm của Trường giảm so với quy mô quy hoạch và dự kiến ổn định quy mô 1.260 học sinh/30 lớp. Mặt khác, Trường THPT TP Cao Lãnh đã được xây dựng từ rất lâu nên cơ sở vật chất của Trường hiện nay đã xuống cấp chưa đáp ứng tốt yêu cầu cho công tác giảng dạy trong tình hình mới, đồng thời Trường đã có chủ trương của UBND Tỉnh di dời và xây dựng mới. Do vậy, việc đầu tư mới Trường THPT TP Cao Lãnh là cần thiết và phù hợp với quy hoạch mạng lưới trường lớp học đến năm 2020.

b) Thẩm quyền Phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án.

Dự án đầu tư Trường THPT TP Cao Lãnh, có tổng mức đầu tư (khoái toán) là 110,940 tỷ đồng (số tròn) là dự án nhóm B thuộc thẩm quyền HĐND tỉnh phê duyệt Chủ trương đầu tư, do vậy UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt Chủ trương đầu tư là phù hợp với Luật đầu tư công 2019 và phân cấp quyết định chủ trương đầu tư của HĐND tỉnh.

c) Nội dung Tờ trình:

Căn cứ Luật Đầu tư công 2019 và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công 2019 và Nghị quyết số 330/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND Tỉnh về việc thông qua phương án lập kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ.

Qua xem xét, Ban KT-NS có ý kiến như sau:

Dự án đầu tư Trường THPT TP Cao Lãnh, đã được Chủ đầu tư lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và được Hội đồng thẩm định Tỉnh thẩm định Báo cáo đề xuất Chủ trương đầu tư tại báo cáo số 2517²² với Kết luận: Dự án Trường THPT TP Cao Lãnh đủ điều kiện để trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư và triển khai các bước tiếp theo.

Ban KT-NS thống nhất với nội dung UBND tỉnh trình. Cụ thể:

²²- Báo cáo số 2517/SKHĐT-HĐTĐ, ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng thẩm định Tỉnh về Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất Chủ trương đầu tư dự án Trường THPT TP Cao Lãnh.

1. Tên dự án: Trường THPT TP Cao Lãnh.
2. Chủ đầu tư: Ban QLDAĐT XDCTDD và CN.
3. Mục tiêu: Xây dựng mới;
4. Quy mô: dự án nhóm B, đảm bảo phục vụ cho 1.260 học sinh, với 30 lớp học;
4. Địa điểm xây dựng: Phường Hòa Thuận, TP Cao Lãnh;
5. Dự kiến tổng mức đầu tư: 110,940 tỷ đồng (số tròn);
6. Nguồn vốn: Vốn Xổ số kiến thiết;
7. Thời gian thực hiện: 2020-2023:
 - Năm 2020: chuẩn bị đầu tư.
 - Năm 2021-2023: thực hiện đầu tư.

Ban KT-NS đề nghị HĐND tỉnh xem xét Quyết định chủ trương đầu tư dự án Trường Trung học phổ thông Thành phố Cao Lãnh.

2. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết

Ban KT-NS cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, đề nghị điều chỉnh, bổ sung một số vấn đề về thể thức.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

K. Thẩm tra Tờ trình số 118/TTr-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2020 của UBND Tỉnh về Quyết định chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp hệ cầu trên đường ĐT.844 (đoạn Tràm Chim- Trường Xuân).

I. Thẩm tra nội dung Tờ trình:

a) Sự cần thiết đầu tư:

Đường ĐT.844 là trục đường tỉnh quan trọng dài khoảng 47,8 km cắt ngang từ phía Tây sang phía Đông tỉnh Đồng Tháp, kết nối khu vực biên giới Tây Nam với tỉnh Long An và thành phố Hồ Chí Minh. Trục đường này có ý nghĩa an ninh quốc phòng đối với tỉnh Đồng Tháp nói riêng cũng như vùng Tiểu vùng Đồng Tháp Mười nói chung. Trên toàn tuyến hiện có 21 cầu, trong đó có 12 cầu²³ thuộc đoạn (Tràm Chim – Trường Xuân) cần được nâng cấp và đầu tư mới nhằm đảm bảo an toàn giao thông, góp phần giảm ùn tắc và rút ngắn thời gian đi lại, vận chuyển hàng hoá giữa khu vực phía Tây của Tỉnh với thành phố Hồ Chí Minh, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế - xã hội của các huyện Tháp Mười, Tam Nông nói riêng và của Tỉnh nói chung, đồng thời góp phần kết nối hạ tầng du lịch và nông nghiệp của Tỉnh. Do vậy, việc đầu tư nâng cấp, xây mới hệ thống cầu trên đường ĐT.844 (đoạn Tràm Chim – Trường Xuân) là cần thiết và phù hợp với quy hoạch giao thông vận tải tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030²⁴.

b) Thẩm quyền Phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án.

Dự án đầu tư đường ĐT.844 (đoạn Tràm Chim – Trường Xuân), có tổng mức đầu tư (khoái toán) là 341,61 tỷ đồng là dự án nhóm B, sử dụng ngân sách địa

²³ - Có 12 cầu tải trọng H18, khổ cầu rộng 5,8m, gồm các cầu: Kênh Phèn, Kênh Phèn 3, Kênh Ông Sáu, Kênh Sắt, Bà Mụ, Kênh Phèn 2, Kênh 15, Kênh 14, Kênh Giữa, Kênh 13, An Tiến và Kênh Tứ.

²⁴ - Quyết định số 627/QĐ-UBND.HC ngày 02/8/2012 của UBND Tỉnh về quy hoạch giao thông vận tải tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

phương, thuộc thẩm quyền HĐND tỉnh phê duyệt Chủ trương đầu tư, do vậy UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt Chủ trương đầu tư là phù hợp với Luật đầu tư công 2019 và phân cấp quyết định chủ trương đầu tư của HĐND tỉnh.

c) Nội dung Tờ trình:

Căn cứ Luật Đầu tư công 2019 và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công 2019 và Nghị quyết số 330/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh về việc thông qua phương án lập kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ (lần 2).

Qua xem xét, Ban KT-NS có ý kiến như sau:

Dự án đầu tư đường ĐT.844 (đoạn Tràm Chim – Trường Xuân), đã được Chủ đầu tư lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và được Hội đồng thẩm định Tỉnh thẩm định Báo cáo đề xuất Chủ trương đầu tư tại báo cáo số 2465²⁵ với Kết luận: Dự án Nâng cấp hệ cầu trên đường ĐT.844 (đoạn Tràm Chim - Trường Xuân) đủ điều kiện để trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư.

Ban KT-NS thống nhất với nội dung UBND tỉnh trình. Cụ thể:

1. Tên dự án: Dự án Nâng cấp hệ cầu trên đường ĐT.844 (đoạn Tràm Chim - Trường Xuân).

2. Chủ đầu tư: Ban QLDAĐT XDCTGT.

3. Mục tiêu: Nâng cấp, mở rộng và xây dựng mới, nhằm khai thác đồng bộ, có hiệu quả kết cấu hạ tầng giao thông sẵn có trên tuyến. Hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông khu vực, phục vụ nhu cầu vận chuyển, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đảm bảo an ninh quốc phòng cho tỉnh Đồng Tháp và khu vực Đồng Tháp Mười;

4. Quy mô: dự án nhóm B, gồm:

- Nâng cấp, mở rộng 11 cầu đạt tải trọng HL93, khổ cầu rộng 10m, gồm các cầu: Kênh Phèn, Kênh Phèn 3, Kênh Ông Sáu, Kênh Sắt, Bà Mụ, Kênh Phèn 2, Kênh 15, Kênh 14, Kênh Giữa, Kênh 13 và An Tiến.

- Xây dựng mới cầu Kênh Tứ tải trọng HL93, khổ cầu rộng 10m, khẩu độ khoang thông thuyền lớn hơn 30m, chiều cao tĩnh không 7m. Đường vào cầu thiết kế cấp III - đồng bằng, chiều dài mỗi bên khoảng 150m, tải trọng trục đơn tính toán 10 tấn.

- Hệ thống an toàn giao thông.

5. Địa điểm xây dựng: huyện Tam Nông, huyện Tháp Mười;

6. Dự kiến tổng mức đầu tư: 341,61 tỷ đồng, phân bổ 90% tổng mức đầu tư dự án là 307 tỷ đồng;

7. Nguồn vốn:

- Dự kiến cân đối trong kế hoạch Trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 100 tỷ đồng (nguồn vốn Xổ số kiến thiết);

- Phần còn lại: 207 tỷ đồng (nguồn tăng thu và tiết kiệm chi ngân sách cấp Tỉnh giai đoạn 2022-2024);

8. Thời gian thực hiện: 2021-2024:

²⁵- Báo cáo số 2517/SKHĐT-HĐTĐ, ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng thẩm định Tỉnh về Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất Chủ trương đầu tư dự án Trường THPT TP Cao Lãnh.

- Năm 2021: chuẩn bị đầu tư, với số vốn phân bổ: 15 tỷ đồng;
- Năm 2022-2024: thực hiện đầu tư, với số vốn phân bổ: 292 tỷ đồng.

Ban KT-NS đề nghị HĐND tỉnh xem xét Quyết định chủ trương đầu tư Dự án Nâng cấp hệ cầu trên đường ĐT.844 (đoạn Tràm Chim - Trường Xuân).

2. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết

Ban KT-NS cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, đề nghị điều chỉnh, bổ sung một số vấn đề về thể thức.

Đề nghị HĐND Tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

L. Thẩm tra Tờ trình số 110/TT-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh về việc thông qua phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 do Tỉnh quản lý và phân bổ.

I. Thẩm tra nội dung tờ trình:

1. Tính pháp lý và sự cần thiết:

Căn cứ Luật đầu tư công năm 2019; Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và đảm bảo an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19. Căn cứ Nghị quyết số 275/2019/NQ-HĐND ngày 08/12/2019 của HĐND Tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung nguồn vốn và danh mục dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 do Tỉnh quản lý và phân bổ và Nghị quyết số 307/2020/NQ-HĐND ngày 21/4/2020 của HĐND tỉnh về điều chỉnh bổ sung Nghị quyết số 275. Việc UBND tỉnh căn cứ vào tình hình thực tế trong triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, và đã rà soát tiến độ, điều kiện thực hiện các dự án, khả năng thực hiện kế hoạch trung hạn đến cuối năm 2020, đề trình HĐND tỉnh xem xét quyết định phương án điều chỉnh nhằm thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn đạt hiệu quả cao các nguồn vốn đầu tư là cần thiết và phù hợp với quy định.

2. Phương án điều chỉnh kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020:

a) Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn:

Tổng vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 của Tỉnh điều chỉnh tăng từ 20.214,575 tỷ lên 20.869,521 tỷ, với giá trị tăng 654,946 tỷ đồng so với mức điều chỉnh năm 2019 (NQ 275 của HĐND Tỉnh²⁶), cụ thể:

- Vốn cân đối ngân sách địa phương tăng 13.544,901 tỷ đồng, với giá trị tăng 112,515 tỷ đồng;
- Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ, vốn ODA tăng 4.505,267 tỷ đồng, với giá trị tăng 278,868 tỷ đồng;
- Vốn dự phòng ngân sách Trung ương hỗ trợ cho Tỉnh khắc phục sạt lở khẩn cấp tăng 490 tỷ đồng, với giá trị tăng 270 tỷ đồng,...

²⁶ - Nghị quyết số 275/2019/NQ-HĐND ngày 08/12/2019 của HĐND Tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung nguồn vốn và danh mục dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 do Tỉnh quản lý và phân bổ

Tuy nhiên, mặc dù các nguồn vốn được điều chỉnh bổ sung tăng nhưng việc bố trí và sử dụng vốn đầu tư của một số dự án còn chưa hiệu quả dẫn đến bị hủy dự toán do hết thời gian kéo dài giải ngân theo quy định là 122,216 tỷ đồng (trong đó: Vốn NSTT: 15,851 tỷ; Vốn XSKT: 106,365 tỷ đồng) và vốn giải ngân không hết phải trả về Trung ương là 181,774 tỷ đồng của vốn ODA năm 2020.

b) Về phương án chi tiết điều chỉnh kế hoạch đầu tư:

- Nguyên tắc điều chỉnh là cắt giảm vốn đối với các dự án có khả năng không thực hiện hết vốn đã bố trí trung hạn (do: đấu thầu giảm giá, tiến độ thực hiện chậm; các dự án không thực hiện kịp trong giai đoạn 2016-2020); điều chuyển, bổ sung vốn cho các dự án có tiến độ thực hiện, giải ngân tốt; điều chỉnh tăng vốn đối ứng vốn dự án ODA, vốn đền bù được cấp thẩm quyền chấp thuận và bố trí vốn các dự án quan trọng, bổ sung vốn cho lĩnh vực nông nghiệp và PTNN với tỷ lệ tăng từ 16% (tương ứng 2.562,110 tỷ) lên 19,4% (tương ứng 3.081,562 tỷ), theo đó:

Tổng vốn bố trí cho các dự án trong giai đoạn 2016-2020 là 16.391,881 tỷ tăng 634,376 tỷ đồng so với NQ 275 (không bao gồm nguồn vốn NSTT cấp huyện: 2.277,64 tỷ đồng, vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 2.200 tỷ đồng, nguồn số dư dự toán năm 2015 chuyển sang: 128,620 tỷ và nguồn vốn khác: 213,5 tỷ đồng), được điều chỉnh cụ thể như sau:

+ Cắt giảm vốn của 93 dự án, với số vốn dự kiến giảm là: 384,234 tỷ đồng. (Trong đó: Số dự án giảm vốn: 85 dự án, với số vốn giảm: 346,584 tỷ đồng, lý do: giảm giá sau đấu thầu, dự án điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn, dự án hoàn thành điều chỉnh theo khối lượng thực tế; Số dự án không thực hiện: 08 dự án, với số vốn 37,659 tỷ đồng. Lý do: vướng quy hoạch mặt bằng, hồ sơ đầu tư dự án mới bổ sung còn chậm không có khả năng thực hiện trong giai đoạn này phải chuyển sang giai đoạn sau;...).

+ Tăng vốn cho 75 dự án, với số vốn dự kiến tăng là 1.018,619 tỷ đồng. (trong đó: Số dự án tăng vốn: 48 dự án, với số vốn tăng: 655,629 tỷ đồng (lý do: dự án đẩy nhanh tiến độ, bổ sung chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, bổ sung vốn ODA; Số dự án bổ sung: 27 dự án, với số vốn 362,99 tỷ đồng (lý do: dự án quan trọng, cần thiết bổ sung được cấp có thẩm quyền phê duyệt).

- Về tỷ lệ bố trí nguồn vốn XSKT cho các ngành Giáo dục và Y tế; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cơ bản đảm bảo theo quy định và nhu cầu cho việc đầu tư đối với các ngành và lĩnh vực trong giai đoạn 2016-2020;

Ban KT-NS cơ bản thống nhất với phương án điều chỉnh như UBND tỉnh trình. Tuy nhiên, Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh lưu ý một số nội dung sau:

- Đề nghị làm rõ số vốn 488,834 tỷ đồng chưa phân bổ, còn khó khăn, vướng mắc; thời hiệu bố trí vốn và sử dụng các nguồn vốn này ?

- Chỉ đạo ngành chuyên môn kiểm tra, rà soát chặt chẽ điều kiện để bố trí vốn sát với khả năng thực hiện các dự án nhằm tránh tình trạng vốn đã bố trí cho dự án nhưng bị cắt giảm, bị hủy dự toán do hết thời gian kéo dài giải ngân theo quy định của Luật.

II. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết:

Ban KT-NS cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, Ban sẽ điều chỉnh lại thể thức và một số nội dung như Ban thẩm tra.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

M. Thẩm tra báo cáo số 296/BC-UBND ngày 10/11/2020 của UBND Tỉnh về báo cáo tình hình thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020.

Qua xem xét kết quả triển khai thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020, Ban KT-NS nhận thấy: Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 (*không bao gồm tiền sử dụng đất 600 tỷ đồng*) là 4.777,253 tỷ đồng, tăng 716,249 tỷ đồng so với kế hoạch đầu năm (*vốn 2019 chuyển sang*). Mặc dù, do ảnh hưởng của dịch bệnh những tháng đầu năm 2020 nhưng UBND tỉnh đã chủ động, kịp thời triển khai các giải pháp của Chính phủ về thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công 2020. Đồng thời, ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành đôn đốc các ngành, chủ đầu tư và địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công²⁷. Kết quả giải ngân các nguồn vốn tính đến 30/9/2020 đạt 34,1% thấp hơn so với cùng kỳ là 4,91%; ước giải ngân cả năm 2020 đạt 87,31% cao hơn so với cùng kỳ 8,65%.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên thì trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020, vẫn còn một số tồn tại trong thực hiện. Cụ thể:

Theo số liệu đối chiếu với báo cáo Kho bạc nhà nước Tỉnh, tình hình giải ngân theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ đến 30 tháng 9 năm 2020, kết quả giải ngân đạt 34,1% thấp hơn so với 60% theo quy định, theo đó:

- Đối với Chủ đầu tư: Có 14 chủ đầu tư giải ngân dưới 30%; 16 chủ đầu tư giải ngân từ 30% đến dưới 60%;

- Đối với dự án: có 160/264 dự án có tỷ lệ giải ngân dưới 60%; có 68 dự án có khả năng không giải ngân hết vốn, với giá trị 750,393 tỷ đồng;...

- Đối với nguồn vốn ODA bị Trung ương cắt giảm 181,774 tỷ đồng, chuyển sang địa phương khác có tiến độ giải ngân tốt hơn.

Ban KT-NS cơ bản thống nhất với các khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân cũng như các giải pháp UBND tỉnh đề ra để thúc đẩy giải ngân kế hoạch vốn 2020. Tuy nhiên, Ban KTNS có kiến nghị UBND tỉnh như sau:

- Xem xét không tiếp tục giao trách làm chủ đầu tư đối với các chủ đầu tư có dự án chậm triển khai và trách nhiệm đối với các chủ đầu tư có dự án giải ngân thấp dưới 60% theo chỉ đạo của Trung ương.

- Tổng kết đánh giá các chương trình, kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020, làm cơ sở lập, xây dựng chương trình, kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 đạt hiệu quả cao.

N. Thẩm tra Tờ trình số 111 /TTr-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2020 của UBND Tỉnh về việc phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2020

1. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 đến 30/9/2020.

Qua theo dõi tình hình triển khai thực hiện, kết quả giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 đến 30/9/2020, Ban KT-NS nhận thấy: Mặc dù, UBND tỉnh đã chủ

²⁷ - Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 25/6/2020 của UBND Tỉnh về việc thực các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và đảm bảo trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19 và Công văn số 447/UBND-THVX ngày 01/10/2020 của UBND Tỉnh về việc tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng và đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công;

động, kịp thời triển khai các giải pháp của Chính phủ về thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công 2020. Đồng thời, ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành đôn đốc các ngành, chủ đầu tư và địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công. Tuy nhiên, kết quả giải ngân các nguồn vốn tính đến 30/9/2020 đạt 34,1% so với cùng kỳ đạt 39,01%. Do vậy, để triển khai thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 của Tỉnh đạt kết quả cao nhất, UBND tỉnh đã rà soát, đánh giá khả năng thực hiện các dự án và tiến độ giải ngân các nguồn vốn, để trình HĐND tỉnh phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công 2020, nhằm sử dụng vốn đầu tư hiệu quả.

2. Về phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2020:

Qua rà soát, đối chiếu phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2020 phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và đảm bảo an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19 và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công. Phương án điều chỉnh lần này, cơ bản không làm thay đổi lớn tổng mức đầu tư các nguồn vốn thực hiện trong năm 2020. Tuy nhiên, đối với vốn nước ngoài (ODA) nguồn vốn TW năm 2020, đã được TW thống nhất điều chỉnh giảm 181,774 tỷ đồng²⁸ (do Tỉnh đề xuất TW giảm vì khả năng không thực hiện hết vốn năm 2020). Qua đó, ước giải ngân kế hoạch vốn cả năm 2020 đạt 87,31% cao hơn 8,65% so với cùng kỳ năm 2019 là 78,66%. Ban KT-NS cơ bản thống nhất với phương án điều chỉnh của Ủy ban nhân dân tỉnh trình, cụ thể:

2.1. Phương án điều chỉnh vốn ngân sách tập trung:

a) Vốn ngân sách tập trung do Tỉnh quản lý và phân bổ là 626,239 tỷ đồng, điều chỉnh cụ thể như sau:

- Điều chỉnh giảm vốn CBĐT 10 tỷ đồng giảm xuống còn 1,130 tỷ đồng; giá trị giảm 8,870 tỷ đồng (chuyển sang THĐT).

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 13 dự án và chi phí tất toán công trình hoàn thành, với giá trị giảm 190,812 tỷ đồng.

- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn của 6 dự án, với giá trị tăng 134,682 tỷ đồng.

- Bổ sung 8 danh mục dự án với giá trị 65 tỷ đồng.

- Giữ nguyên kế hoạch vốn của 35 dự án, với giá trị 278,637 tỷ đồng;

b) Vốn ngân sách tập trung do huyện quản lý và phân bổ: 505,246 tỷ đồng, giữ nguyên theo Nghị quyết số 290/NQ-HĐND;

2.2. Phương án điều chỉnh kế hoạch vốn XSKT: Tổng vốn XSKT năm 2020 là 1.530 tỷ đồng, điều chỉnh cụ thể như sau:

+ Điều chỉnh giảm vốn CBĐT 9 tỷ đồng còn 1,080 tỷ đồng; giá trị giảm 7,920 tỷ đồng (chuyển sang THĐT).

+ Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 18 dự án, với giá trị giảm 234,683 tỷ đồng.

²⁸ - Quyết định số 1638/QĐ-TTg ngày 23/10/2020 của Thủ tướng về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách TW giai đoạn 2016-2020 và điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn nước ngoài nguồn ngân sách TW năm 2020 của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

- + Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn của 20 dự án, với giá trị tăng 162,164 tỷ đồng.
- + Bổ sung 12 danh mục dự án vào kế hoạch vốn 2020, với giá trị 80,439 tỷ đồng.
- + Giữ nguyên kế hoạch vốn của 79 dự án, với giá trị 862,302 tỷ đồng.

2.3. Nguồn thu sử dụng đất: 600 tỷ đồng, giữ nguyên theo Nghị quyết số 290/NQ-HĐND;

2.4. Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ; Chương trình mục tiêu quốc gia: Tổng vốn ngân sách TW hỗ trợ: 976,720 tỷ đồng, điều chỉnh cụ thể như sau:

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 4 dự án, với giá trị giảm 18,036 tỷ đồng.
- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn của 4 dự án, với giá trị tăng 18,036 tỷ đồng.
- Giữ nguyên kế hoạch vốn của 25 dự án và Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới, với giá trị 950,218 tỷ đồng.

2.5. Vốn nước ngoài (ODA): Tổng kế hoạch vốn nước ngoài năm 2020: 497,549 tỷ đồng (trong đó: vốn kế hoạch năm 2020: 422,8 tỷ đồng và vốn kế hoạch năm 2019 chuyển sang: 74,749 tỷ đồng), điều chỉnh cụ thể như sau:

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn năm 2020 của 03 dự án²⁹, với giá trị giảm 181,774 tỷ đồng (theo quyết định số 1638/QĐ/TTg ngày 23/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ;
- Giữ nguyên kế hoạch vốn năm 2019 chuyển sang: 74,749 tỷ đồng.

Tuy nhiên, kế hoạch điều chỉnh ước giải ngân đạt 87,31% cao hơn với cùng kỳ nhưng số vốn dự kiến không giải ngân hết trong năm 2020 vẫn còn ở mức cao 546,704 tỷ đồng, nhiều dự án trọng điểm, dự án quan trọng có tỷ lệ giải ngân thấp dưới 60% so với quy định của Chính phủ; một số khó khăn tồn tại đã được nhận định nhưng cứ lặp đi lặp lại chưa được khắc phục trong triển khai thực hiện các dự án,...

3. Kiến nghị:

Ban KT-NS kiến nghị UBND Tỉnh:

- Chỉ đạo, đôn đốc các chủ đầu tư triển khai có hiệu quả đối với các dự án trọng điểm, dự án quan trọng của Tỉnh và nhất là 20 dự án mới được bổ sung vào kế hoạch vốn năm 2020.

- Kiến nghị Chính phủ xem xét bổ sung kế hoạch vốn năm 2021 cho Tỉnh đối với khoản vốn nước ngoài 181,774 tỷ đã cắt giảm trong năm 2020 để tiếp tục bố trí lại cho các dự án nêu trên.

- Rà soát đánh giá tiến độ thực hiện các dự án có khả năng không hoàn thành đưa vào sử dụng trong 2020 và tiến độ bố trí vốn cho các dự án quá thời gian quy định theo phân loại dự án để xem xét xử lý và làm thủ tục chuyển tiếp theo quy định.

4. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết:

Ban KT-NS cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, Ban đề nghị:

²⁹ - (1) Dự án Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững Đồng bằng sông Cửu Long (MD-ICRSL) - WB9 - Tiểu dự án Nâng cao khả năng thoát lũ và phát triển sinh kế bền vững thích ứng với khí hậu cho vùng Đồng Tháp Mười - các huyện phía Bắc tỉnh Đồng Tháp, điều chỉnh **giảm 41,623/123,923** tỷ đồng; (2) Dự án Chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại Việt Nam (dự án VnSAT) trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, **giảm 97,717/121** tỷ đồng; (3) Dự án phát triển cơ sở hạ tầng tỉnh Đồng Tháp (tên cũ: dự án Nâng cấp hạ tầng phục vụ phát triển nông nghiệp và ứng phó biến đổi khí hậu vùng Cù Lao Tây, huyện Thanh Bình), **giảm 42,434/49,434** tỷ đồng.

- Bổ sung số liệu điều chỉnh kế hoạch vốn nguồn ngân sách nước ngoài và có phụ lục kèm theo.

- Bổ sung vào cuối nghị quyết nội dung “Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 290/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2019 của HĐND Tỉnh về việc thông qua phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 bằng nguồn NSNN do Tỉnh quản lý và phân bổ”.

O. Thẩm tra Tờ trình số 114/TTr-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2020 của UBND tỉnh về việc thông qua phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2021 từ nguồn ngân sách nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ.

1. Thẩm tra nội dung tờ trình:

Căn cứ Luật đầu tư công 2019; Luật Ngân sách nhà nước 2015; Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14, Nghị định số 26/2020/NĐ-CP³⁰ và Công văn số 6842/BKHĐT-TH ngày 16/10/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc phân bổ kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2021.

Xét nội dung tờ trình, Ban KT-NS có ý kiến như sau:

Về nguyên tắc lập kế hoạch đầu tư công năm 2021 phù hợp với các quy định, hướng dẫn của Trung ương và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư NSNN năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư³¹; đồng thời phù hợp với các mục tiêu và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025; dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Tỉnh,...

Về phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021: Phương án phân bổ vốn trình lần này phù hợp với phương án được HĐND tỉnh cho ý kiến tại Nghị quyết số 354/NQ-HĐND³² và về số liệu có điều chỉnh giảm nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ (vốn trong nước), với giá trị giảm là 536,178 tỷ đồng cho phù hợp với số vốn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao năm 2021, cụ thể:

Qua đó, Ban KT-NS cơ bản thống nhất với dự kiến phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2021 như UBND tỉnh trình, cụ thể:

Tổng Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 của tỉnh Đồng Tháp là 4.645,309 tỷ đồng, gồm:

- Vốn cân đối ngân sách địa phương: 3.381,485 tỷ đồng. Trong đó:
- + Vốn NSTT: 1.131,485 tỷ đồng (gồm: Tỉnh quản lý: 626,239 tỷ đồng, huyện quản lý: 505,246 tỷ đồng);
- + Vốn XSKT: 1.500 tỷ đồng;
- + Vốn thu tiền sử dụng đất: 750 tỷ đồng (gồm: Tỉnh quản lý: 100 tỷ (giảm 50 tỷ so với phương án lập), huyện quản lý: 650 tỷ (tăng 50 tỷ so với phương án lập).

³⁰ - Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

³¹ - Công văn số 6842/BKHĐT-TH ngày 16/10/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc phân bổ kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2021

³² - Nghị quyết số 354/NQ-HĐND ngày 05/10/2020 của HĐND Tỉnh về thông qua phương án lập kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021.

- Vốn ngân sách Trung ương: 1.263,824 tỷ đồng (gồm: Vốn trong nước: 953,824 tỷ (giảm 536,178 tỷ), Vốn nước ngoài: 310 tỷ đồng).

1. Về phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 do Tỉnh quản lý và phân bổ là 2.126,239 tỷ đồng (*không bao gồm vốn ngân sách tập trung cấp huyện quản lý 505,246 tỷ đồng và nguồn thu sử dụng đất 750 tỷ đồng*), cụ thể:

- Bố trí vốn công tác quy hoạch là 22 tỷ đồng.

- Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư 20 tỷ đồng.

- Vốn thực hiện dự án là 2.084,239 tỷ đồng, phân bổ cụ thể như sau:

a) Kế hoạch phân bổ theo loại dự án: Vốn thực hiện dự án là 2.084,239 tỷ đồng, dự kiến phân bổ cho 77 chương trình, dự án, cụ thể như sau:

+ Bố trí vốn đủ vốn cho 18 chương trình và dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025, với số vốn là 712,760 tỷ đồng;

+ Bố trí cho 59 dự án khởi công mới năm 2021, với tổng vốn 1.371,479 tỷ đồng. (Phụ lục 1 kèm theo).

b) Phương án phân bổ kế hoạch theo ngành, lĩnh vực: Vốn thực hiện dự án phân bổ cho các ngành, lĩnh vực là 2.084,239 tỷ đồng, được phân bổ cho 16 ngành, lĩnh vực, theo tỷ lệ phù hợp với định hướng phát triển ngành, lĩnh vực và đảm bảo các mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh trong năm 2021, cụ thể:

- Vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 1.500 tỷ đồng, được bố trí cho lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp, y tế: 750 tỷ đồng, chiếm 50%/50% nguồn thu xổ số kiến thiết và Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 163,740 tỷ đồng, chiếm 10,9%/10% nguồn thu xổ số kiến thiết là phù hợp với quy định.

- Vốn bố trí cho lĩnh vực Khoa học công nghệ - thông tin chiếm tỷ lệ 2,2%/2% trong kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 do Tỉnh quản lý, đảm bảo theo quy định tại Khoản 1 Điều 49 của Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13.

- Và trong đó ưu tiên vốn cho lĩnh vực: ngành Giao thông 34,6%, công trình công cộng tại các đô thị, hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới 6,7%, lĩnh vực Quản lý nhà nước 6%, Nông nghiệp và PTNN 5,6%... Tổng kế hoạch đầu tư công năm 2021 do Tỉnh quản lý và phân bổ. (Phụ lục 2 kèm theo)

Tuy nhiên, Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh:

- Làm rõ đối với việc dự kiến bố trí vốn cho dự án khởi công mới có 40/59 dự án chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư mà đưa vào phân bổ kế hoạch vốn năm 2021 là chưa phù hợp. (*theo quy định của Trung ương đối với các dự án khởi công mới năm 2021 phải hoàn thiện các bước lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư trước ngày 10/12/2020*).

- Đề nghị xem xét phân bổ đối với nguồn thu tiền sử dụng đất cấp Tỉnh quản lý 100 tỷ đồng bổ sung vốn đều lệ Quỹ phát triển đất Tỉnh.

II. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết.

Qua xem xét, Ban KT-NS cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, Ban đề nghị điều chỉnh một số nội dung cho phù hợp với nội dung thẩm tra và thể thức Nghị quyết.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

P. Thẩm tra Tờ trình số 109/TTr-UBND tỉnh ngày 27 tháng 10 năm 2020 về việc thông qua dự thảo Nghị quyết ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

I. Thẩm tra nội dung Tờ trình:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết:

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. UBND tỉnh rà soát, đối chiếu với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương cho đầu tư giai đoạn 2021-2025, đề trình HĐND tỉnh Nghị quyết về ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là cần thiết, đúng với quy định tại khoản 2, Điều 10, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Thẩm tra nội dung tờ trình, dự thảo Nghị quyết:

Qua xem xét, Ban KT-NS cơ bản thống nhất với nội dung tờ trình dự thảo Nghị quyết, cụ thể như sau:

a) Về các ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương cho giai đoạn 2021-2025 đã thể hiện cơ bản đầy đủ, phù hợp với đặc điểm thực tế của Tỉnh và bám sát theo các ngành, lĩnh vực quy định tại Điều 3, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Chính phủ.

b) Về nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định tại Điều 4, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu, thực hiện đảm bảo phù hợp với các quy định tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ, quy trình thủ tục đầu tư theo quy định của Luật đầu tư công, và các văn bản liên quan,...

đ) Về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Tỉnh (gồm: Vốn đầu tư từ nguồn vốn thu XSKT và nguồn vốn NSTT) hỗ trợ có mục tiêu cho cấp huyện giai đoạn 2021-2025 theo hình thức là mức vốn hỗ trợ được đưa vào dự toán chi ngân sách địa phương hàng năm để tạo điều kiện cho địa phương chủ động trong việc triển khai thực hiện dự án. Mức vốn hỗ trợ được xác định sau khi vốn cấp Tỉnh bố trí đảm bảo tỷ lệ theo quy định cho các lĩnh vực (Giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp; Y tế; Khoa học – công nghệ và Chương trình mục tiêu quốc gia XD NTM) và bố trí vốn đầu tư cho các ngành, lĩnh vực ưu tiên đầu tư của Tỉnh. Phần còn lại (nếu có) ngân sách Tỉnh sẽ hỗ trợ có mục tiêu cho cấp huyện để đầu tư các công trình, dự án thuộc cấp huyện quản lý.

Tuy nhiên, Ban KT-NS đề nghị bổ sung một số nội dung cụ thể sau:

- Tại điểm e, khoản 1, Điều 1 “Văn hóa, thông tin”, bổ sung cụm từ “Phát triển văn học nghệ thuật” vào sau cụm từ “các công trình văn hóa”;

- Tại điểm k, khoản 1, Điều 1 “Các hoạt động kinh tế khác”, bổ sung cụm từ “Cấp vốn điều lệ cho các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách” vào đoạn cuối điểm k;
- Tại điểm b, khoản 4, Điều 1 “Đối với các dự án đầu tư nguồn ngân sách tập trung”, bổ sung cụm từ “Cấp vốn điều lệ cho các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách” vào sau cụm từ “doanh nghiệp nhỏ và vừa”;

II. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết:

Qua thẩm tra, Ban KT-NS cơ bản thống nhất với nội dung UBND tỉnh trình. Tuy nhiên, đề nghị điều chỉnh, bổ sung một số nội dung thẩm tra nêu trên.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban KT-NS HĐND tỉnh về các Tờ trình và dự thảo Nghị quyết liên quan đến lĩnh vực kinh tế - ngân sách được trình tại kỳ họp lần thứ 17, khóa IX.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu VT.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN

Trần Văn Hiếu

